

13

NÔNG LÊN CÔNG TRÔI

Đẩy cửa vào, Chính thấy Huỳnh đứng lên, tay vẫy miệng gọi. Chung quanh chiếc bàn, có Lê Giản và Đặng Kim Giang, hình như đến đã lâu. Với những khuôn mặt không giấu được âu lo, những câu thăm hỏi trở nên máy móc chiếu lệ. Đáp lại, câu trả lời chẳng khác gì, cũng khuôn sáo đến độ vô nghĩa. Chính vừa ngồi thì Giản hỏi :

- Trên Ủy Ban Thành Phố, có tin gì về vụ đưa anh Đang ra Tòa không?

- Chi bộ có họp. Về chuyện Đang phản tuyên truyền thì không ai phản đối, nhưng đến cái cáo buộc anh ấy kêu gọi biểu tình thì một số anh em không thông. Có người bảo, bói ra ma. Từ chuyện đề cập đến quyền biểu tình trong Hiến Pháp nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa đến kêu gọi đồng bào ta đi biểu tình, còn một khoảng cách. Chính tần ngần - Mặc dầu vậy, có người đặt vấn đề, tại sao lại đề cập đến biểu tình trong tình hình hiện nay, và thế thì có ẩn ý gì!

Huỳnh ngắt :

- Tình hình hiện nay? Tình hình nào ?

- Vấn đề thống nhất đất nước, và bối cảnh ở Ba Lan và Hung...

- Ba Lan và Hung khác mình. Chủ nghĩa xã hội ở đó là hậu quả chia chác giữa Liên Xô và Mỹ - Anh sau thế chiến thứ hai. Giang ngắt, giọng trầm ngâm - ta thì trong bối cảnh tranh đấu giành độc lập!

đường lên công trời

Nãy giờ im lặng nghe, Lê Giản dặng háng rồi thùng thỉnh :

- Khác có, giống cũng có. Cái giống nhau là ở chỗ ta cũng bị áp đặt. Muốn giải phóng khỏi thực dân Pháp, ta buộc phải có hậu thuẫn của những nước xã hội chủ nghĩa, nhất là của Trung Quốc. Sau năm 50, bác Hồ đã phải thay đổi chính phủ theo những đề nghị của cố vấn Lã Quý Ba, các anh không nhớ sao?

Đó là sự kiện đẩy tất cả những người có liên quan đến Việt Nam Quốc Dân Đảng ra khỏi bộ máy điều hành nhà nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa, trong đó Lê Giản phụ trách công tác Nội Vụ. Giang lác đầu, thì thảo :

- Các anh chắc cũng nghe, một đại đội thuộc trung đoàn tập kết 78 lên chào thủ trưởng, tuyên bố “tiến về Nam”. Ngay đêm đó, họ bị tước vũ khí, đưa về sư đoàn 330, và được “giáo dục”. Ở qui mô lớn hơn, cả nông trường Tĩnh Môn ở Nghệ An âm thầm chuẩn bị “vượt tuyến”, đi được ba ngày địa phương mới phát hiện. Nhưng rồi lương cạn, sức kiệt, lại phải quay về nhận lỗi và chịu kỷ luật...

Lê Giản ngắt:

- Từ chuyện “Nam tiến” cho đến vụ Nhân Văn Giai Phẩm, tất cả đều bắt nguồn từ tranh chấp quyền lực. Nam tiến là cách cũng có bước thăng tiến của Lê Duẩn và Lê Đức Thọ, có lẽ có Nguyễn Chí Thanh hậu thuẫn. Còn Nhân Văn Giai Phẩm, chẳng qua đó là chuyện *cuóp lại cò* của Trường Chinh sau những sai lầm trong Cải Cách Ruộng Đất và Chính Đồn Tổ Chức. Chinh và đàn em ồn ào lập công “xây dựng xã hội chủ nghĩa”, mong vớt vát lại quyền lực. Sửa sai thì bắt Võ Nguyên Giáp phải ra mặt, nhưng chỉ nói sai là thừa hành sai, thế thôi ... Trên thực tế, mọi tổ chức cơ sở vẫn ngấm ngấm đối xử phân biệt với những nạn nhân, lên danh sách để đối phó khi cần... Và sửa, người ta chỉ sửa cái nói đầu lưỡi, nhưng giữ rịt tổ chức “mới”...

ba đào

Chính chen vào :

- Rồi tiếp tục Cải Cách Ruộng Đất là Cải Cách Công Thương Nghiệp ở những thành phố, kết quả cũng chỉ thấy những hiện tượng tiêu cực. Ngao ngán, Chính tiếp - Nhưng hiện tượng không phải là bản chất, bên Tuyên Huấn họ nói vậy!

Huỳnh quay sang Chính, hỏi :

- Anh không tin thế à?

- Tôi muốn tin lắm, nhưng xin kể chuyện này các anh nghe. Ở một xưởng mộc, có anh thợ hỏi, đóng bàn bốn chân, bắt đóng đinh thì cứ dăm bữa nửa tháng là xộc xệch, cái đó gọi là hiện tượng. Thế bản chất là gì? Anh thợ mộc phê bình, là chuyện những cán bộ “chỉ đạo” không có tay nghề, khi nghe phải đóng mộc cho chắc thì kêu là sản xuất kiểu tàn dư phong kiến. Buồn cười là giai cấp công nhân hô theo, để làm cho nhanh, đạt “chỉ tiêu”, đếm đủ được sản phẩm là rút, về nhà giúp vợ chạy gạo... Tôi nói đùa - nhưng lượng sẽ biến thành chất - lý thuyết đấy! Anh thợ mộc cười nhạt, bảo đóng bàn ghế chứ có phải đánh Điện Biên Phủ đâu mà cần “biến người”, càng lắm thầy, càng thối ma...

Giang thở dài :

- Xây dựng một xã hội mới, thật bắt đầu chẳng biết bám víu vào đâu, nên cứ xem những nước anh em đi trước mà làm...

Chính ngắt, giọng mất kiên nhẫn:

- Nhưng thế là quên đi những yếu tố đặc thù của xã hội ta, và bóp thực tiễn vào ý chí cứng nhắc giáo điều của lớp lãnh đạo. Mà lãnh đạo thì... cũng lạ lắm. Mao bên Trung Quốc phát động phong trào luyện kim để cơ khí hóa nền kinh tế, ra lệnh thu tất cả nồi niêu, xoong chảo, dao kéo bằng sắt thép... đem ra nấu cho chảy. Kết cuộc, dân đói, có gạo không nấu được thành cơm, có thịt thì cắn bằng răng.

đường lên công trời

Cứ đà đó mà tiến thì sẽ có ngày ăn lông ở lỗ. May mà ở ta chưa ai dám bắt chước người cầm lái vĩ đại đó!

Quay sang Huỳnh, Giản hỏi :

- Anh gặp Ông Cự có nghe gì về chuyện Hội Nghị Trung Ương mở rộng sắp tới không?

- Có. Ý kiến khá phân tán, nhưng có hai quan điểm chính. Một, cho là phải tập trung xây dựng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, và thống nhất thì dựa trên giải pháp chính trị và vận động quân chúng. Còn hai, là đồng thời với sự nghiệp xây dựng xã hội chủ nghĩa miền Bắc, phải tiến hành giải phóng miền Nam với lực lượng vũ trang dựa theo cái Đề Cương về «Đường lối Cách Mạng miền Nam» năm 1956 của Xứ Ủy Nam Bộ do Lê Duẩn chỉ đạo. Họ đề nghị xây dựng lực lượng vũ trang ở miền Đông Nam Bộ và ở hai căn cứ Đồng Tháp Mười và U Minh dưới đồng bằng...

- Ông Cự nghĩ thế nào?

- Thì lại cầm trịch! Bên này một tí, bên kia một tí. Đại biểu khu V và đại biểu miền Nam làm áp lực, kêu gào giải phóng miền Nam bằng võ trang. Họ tặng trọng lượng cho Duẩn-Thọ, nhất là khi họ phê phán vấn đề xây dựng xã hội chủ nghĩa với Cải Cách Ruộng Đất... Nhưng đa số đại biểu vẫn là người Xứ Ủy Bắc Bộ!

- Còn anh Giáp?

- Thì vẫn cứ thói cũ, nghĩa là gặp kẻ cả vú lấp miệng thì anh ấy im. Giáp với Đồng thường bầu theo đa số. Chọi với Giáp, Nguyễn Chí Thanh hăng lắm, xin tình nguyện đi Nam. Lâu lắm, mới lại nghe người ta ồn ào « Quyết tử cho tổ quốc quyết sinh », cứ tưởng như ngày Tổng Khởi Nghĩa...

Giản chột lảng mình vào những ngày Hà Nội vùng lên cướp chính quyền rồi cố giữ một nền độc lập non trẻ. Ôi, bao nhiêu sôi sục và mộng mơ. Ôi, những ngày vang lừng câu quyết chiến từ cửa

ba đào

miệng những chàng tự vệ chưa biết lên đạn bóp cò, nhưng ưỡn ngực đứng cao trên những chiến lũy làm bằng bàn, tủ, giường, ghế và những khúc cây ngả vội xuống lòng đường làm chót chặn xe bọc sắt của thực dân. Giản bưng tỉnh, nghe Giang hỏi :

- Chuyện Phan Khôi thì sao?
- Ông ấy bị kết là tàn dư Quốc Dân Đảng gài lại phá hoại.

Giản nhớ đến những người xưa ly khai Quốc Dân Đảng để theo Việt Minh vào thời kỳ 45 như Nguyễn Tạo, Bùi Đức Minh... đã toa rập với Trần Quốc Hoàn để loại những đồng chí cũ của mình sau khi quân Tưởng rút khỏi Hà Nội. Nay bị gạt khỏi mọi quyền bính, họ chỉ biết ngậm bồ hòn làm ngọt. Giản buột miệng, giọng ngậm ngùi:

- Gán tiếng Quốc Dân Đảng không thôi thì đã là một tội danh rồi. Ngày trước, gạt Quốc Dân Đảng và mọi tổ chức quốc gia là để cướp cờ yêu nước và giải phóng giành độc lập. Hiện nay, tiếp tục truy kích là nhằm độc quyền xây dựng miền Bắc và giải phóng miền Nam. Với Chính Đôn Tổ Chức, Đảng đã loại được một mớ khá đông. Bây giờ còn một ít, nhưng họ châu rìa, có được tham gia vào việc gì đâu!

Giang xua tay, giọng hòa hoãn :

- Cho đến nay, thật ra chỉ Đang và Thụy An bị bắt. Đang thì bị kết là phá hoại chính trị, có âm mưu lật đổ. Còn Thụy An, là gián điệp. Hừ... nghe đồn Thụy An kêu oan, lấy ngón tay chọc mù một mắt, nhờ nước bọt bảo ‘...kết tội gì cứ kết ! chúng bay là bọn tao chỉ nhìn bằng nửa con mắt. Đừng giờ trò hề luật pháp ra nữa’...

- Có ai biết bà ấy không?

Giản gật :

- Tôi! Ta lấy tin của Pháp qua liên hệ của Thụy An với Sainteny năm 46. Và sau, là liên hệ của bà ta với Đỗ Đình Đạo của Việt Nam Quốc Dân Đảng. Nếu Thụy An có làm gián điệp, là làm cho ta! Ít ra ở thời kỳ ấy! Sau thì tôi không rõ...

đường lên công trời

Huỳnh thờ dài :

- Nói tóm lại, năm nay là thời điểm của một sân khấu đầy kịch động. Nào là giải phóng miền Nam, xây dựng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, cải tạo Công Thương Nghiệp... Tất cả như một mớ bong bong, cái nọ dựa vào cái kia, xô đẩy, ghì giữ lẫn nhau. Lý do chính, đằng sau có lẽ là một cuộc khủng hoảng của quyền lực chưa biết đi về đâu chẳng? Dưới bước chân quờ quạng, tất nhiên có những con sâu cái kiến phải dâng mình như vật tế thần!

Đứng dậy, Giản kiêu từ, bỏ lửng một câu :

- Thân xã tắc cần thêm nhang khói để nhập vào đám đồng cô đang đợi giờ múa máy đấy!

Khi ra đến đường, Giản nắm nhẹ lấy cánh tay tật nguyền của Chính, hỏi nhỏ :

- Cánh tay thế nào?
- Đỡ nhiều rồi anh ạ!

Mắt nhìn lên bầu trời đầy sao một đêm hè oi ả, Giản băng quơ :

- Xưa anh cũng đã là đảng viên Quốc Dân Đảng, thành phần lý lịch thì đến ba đời người ta còn lòi ra. Vì thế, cái cánh tay lành phải cố mà bảo toàn cho bằng được!

*

Kế hoạch ba năm ‘cải tạo công-thương nghiệp’ đã qua được một, với khẩu hiệu ‘thắt lưng buộc bụng để xây dựng xã hội chủ nghĩa’. Thật ra, những cơ sở kinh tế có chút tầm cỡ đều đã đóng cửa ở miền Bắc sau năm 54. Gọi là công - thương nhưng miền Bắc chủ yếu chỉ còn thủ công nghiệp và những người buôn bán nhỏ. Đầu năm 1959, dấu giữ bí mật, dân thủ đô đã thì thào nói với nhau về Nghị

ba đảo

Quyết 15, cho phép dùng lực lượng vũ trang yểm trợ cho cuộc đấu tranh thống nhất đất nước mà Đảng ngoài miệng vẫn khẳng định cơ bản là dựa vào chính trị và vận động quần chúng. Thời gian đó, cả Trung Quốc lẫn Liên Xô đều không ủng hộ tiến hành một cuộc chiến tranh giải phóng qui mô. Rút chân khỏi cuộc chiến Triều Tiên, Trung Quốc không thể tiếp tục phiêu lưu, muốn giữ miền Bắc Việt Nam làm bàn đệm trước con hổ khoác cờ hoa nhe nanh xoè vuốt muốn bá chủ thế giới tự do. Phía Liên Xô, chính sách chung sống hòa bình cho phép họ tập trung vào kinh tế, khâu vẫn đầy khó khăn với những kế hoạch năm, mười năm mà thành quả ghi trên văn bản giấy tờ không phản ánh gì thực tế.

Nhưng đến năm 60, rạn nứt Trung - Xô thành vết trên chiếc bình khảm khẩu hiệu “Vô sản quốc tế, hãy đoàn kết lại” đặt trong phòng khách Phủ Chủ tịch. Hậu cung có tiếng xì xầm, hễ Liên Xô nói đen, tất Trung Quốc nói trắng. Và ngược lại, ở cái thế *đấu tranh giữa hai đường lối*. Một bên, Mao nhắm địa vị chủ soái những nước Á - Phi, hô hào tiến hành Cách Mạng trong thời hậu thuộc địa, phát cờ đánh chông dọa con hổ giấy Đế Quốc. Mao chủ trương đánh Mỹ, và đánh « đến... người Việt Nam cuối cùng ». Bên kia, Krút-sốp tiếp tục duy trì chính sách chung sống hòa bình, nhưng ngấm ngấm leo thang trong vấn đề vũ trang hạt nhân, và nhất là ra mặt ủng hộ Cách Mạng Cuba, cái nọt nằm ngay cạnh hông Hiệp Chúng Quốc. Tình thế đó khiến Lê Duẩn lèo lái kiêu lươn leo mọo Trạng. Trước tiên là cái Nghị Quyết 9: giữa hai đường lối thì trắng không ra trắng, đen không ra đen, lập lòe biến lộn, bắt cá hai tay. Duẩn làm ra vẻ thân Liên Xô, nhưng lại thúc đẩy việc làm đường 559 nhằm xâm nhập miền Nam, rồi tiến công với phong trào Đồng Khởi ở Bến Tre. Phe Duẩn-Thọ từng bước chiếm thượng phong, liên kết với phe Xứ Ủy Bắc Bộ đứng đầu là Trường Chinh, kẻ sau sửa sai vẫn tiếp tục nắm chức Chủ tịch Quốc Hội. Liên minh này đẩy những người không mặn mà với cái kẻ

đường lên công trời

sách thống nhất đất nước bằng đường lối quân sự sang bên lề quyền lực. Lê Duẩn trở thành Tổng Bí Thư, và Trưởng ban Tổ Chức đưa vào tay Lê Đức Thọ. Gọi là một Ban, nhưng quyền lực của nó còn hơn cả Bộ Lại thời quân chủ. Võ Nguyên Giáp bị Bộ Chính Trị cáo giác là có nhận thư riêng của Krút-sốp trong cái thế đấu tranh giữa hai đường lối của hai nước ‘anh em’. Ông Hồ phải nhảy vào can ngăn cuộc thanh toán sinh mạng chính trị của Giáp. Mãi sau này gặp Trục, xưa nguyên là bảo vệ của ông Hồ, Chính mới biết được một đoạn huyền sử trước Đại Hội Đảng lần thứ III.

Một buổi chiều tàn đông, hai người sóng vai bước vòng bờ hồ nằm cạnh căn nhà sàn, bờ trồng đủ loại cây, có cả một dãy dừa đánh lên từ lòng đất miền Nam ruột thịt.

Giọng 1 (khàn khàn) : Tôi nói với họ bức thư ấy chú đã đưa tôi xem. Và tôi không thấy có gì quan trọng nên quên mất, không thông báo cho Bộ Chính Trị...

Giọng 2 (thờ ra) : Dạ...Thế là Bác nhận, nếu có lỗi, là phần Bác...

Im lặng. Lá rơi xào xạc. Tiếng húm hắng ho. Khói thuốc xanh vờn gió lan xa, loãng ra rồi biến dần vào hư không.

Giọng 2 : Bác bớt hút thuốc lá đi. Hại lắm!

Giọng 1 (cười) : Còn có mỗi cái thú này! Hỏi chú nhé, có động tịnh gì thì liệu bao nhiêu phần trăm quân đội theo chú?

Giọng 2 (ngập ngừng) : Cũng còn đông! Nhưng dĩ nhiên là...

ba đào

Giọng 1 : Tôi chỉ lo, chưa xây dựng được gì để tự cường, tự lập mà lao vào chiến tranh thì rồi sẽ lại bị ép buộc và lệ thuộc người ta như kinh nghiệm Genève hồi trước...

Giọng 2 : Dạ... (cười nhạt), nhưng có những ý kiến kiểu ta sẽ tương kế tựu kế...

Giọng 1: ...tương kế tựu kế mãi thì chẳng ai tin mình nữa, cứ như Cuội, trước thế này sau thế khác!

Giọng 2: Nhưng bác hỏi câu lúc này là có ý gì?

Giọng 1 (cười) : Chú đoán xem...

Im lặng.

Giọng 1 (buồn buồn) : ...có gì mà phải sợ thế !

Im lặng.

Giọng 1 (lại cười, giọng gạo) : Chú không muốn đoán à?

Im lặng.

Một lúc rất lâu sau, có tiếng thở dài, rồi giọng 1 cất lên, ngao ngán :

- Thôi chú về đi, kéo nhà cô ấy ở nhà chờ cơm, lại lo!

Tiếng chân trên sỏi trệu trạo, và lại tiếng thở dài, lần này dài bất tận.

*

Sau Tết, Chính nhận được điện thoại của Bộ Nội Vụ mời đến làm việc. Thật lạ, đáng ra là phải lo nhưng Chính lại thờ phào như trút một gánh nặng. Ba năm nay, Chính đã hồi hộp đợi chờ giờ phút phải đối mặt với nỗi sợ này. Linh cảm thấy lưỡi dao lơ lửng trên cổ nhưng

đường lên công trời

thấp thỏm không biết khi nào nó hạ xuống, nỗi sợ đó khiến Chính lúc nào cũng phải co mình thủ thế chẳng khác gì một con thú bị nhốt chờ ngày người ta làm thịt. Bây giờ, thế là kết liễu những ngày tháng chờ đợi một cuộc phán quyết không thể tránh được. Chính bình tĩnh đến văn phòng Bộ Nội Vụ. Từ lúc biết Thìn đã khai đưa ký nhận cho mình khi bị truy bức về việc giao giấy cho nhà in Minh Đức, Chính hiểu mình chỉ có một cách là phản cung sau khi Thìn đã tự tử. Thật ra, Chính đã tính toán, số giấy đi đường vòng, loanh quanh mãi rồi mới tới tay nhà in nên có kết tội cũng chẳng dễ. Người tiếp Chính là Bộ Trưởng Trần Quốc Hoàn. Chính ngạc nhiên khi Hoàn vồn vã :

- Anh Chính, lâu mới gặp lại! Nghe nói cái tay anh bị hỏng trên chiến trường, bây giờ thế nào?

Đáp cho qua chuyện, Chính cầm điều thuốc Hoàn mời đưa lên môi, châm lửa, cố giữ vẻ bình thản.

- Gặp anh, lại nhớ thời Tổng Khởi Nghĩa. Thoát cái là đã mười lăm, mười sáu năm rồi...

- Vâng, nhanh thật! Tóc tôi đã bắt đầu bạc rồi. Chính cười, nhìn khuôn mặt Hoàn nay phúng phính.

Đợi Chính ngồi xuống, Hoàn nhìn vào mắt, chậm rãi :

- Mời anh lên vì có một việc quan trọng!... Nhưng trước tiên, anh để tôi trình bày về cái bối cảnh mới và nhiệm vụ của chúng ta. Như anh biết - Hoàn trầm giọng - hiện nay, công cuộc giải phóng miền Nam là nhiệm vụ hàng đầu. Bộ Chính Trị quyết định là phải tạo mọi điều kiện thuận lợi để tiến hành chiến tranh giải phóng, một mặt trợ lực cuộc đấu tranh chính trị, mặt khác Đảng ta sẽ chứng minh cho cả thế giới biết rằng địch thủ của phong trào vô sản quốc tế chỉ là một con hổ giấy, hữu danh nhưng vô thực...

ba đào

Chính gật gù, nghe mà như không nghe một thứ bài bản chàng đã nhảm tai, kiên nhẫn đợi cái lý do Hoàn tiếp mình. Ê a một lúc, Hoàn thỉnh linh đi thẳng vào vấn đề :

- Theo anh, tầng lớp nào có thể tác động tiêu cực lên cuộc giải phóng dân tộc?

Chính ngẫm nghĩ, đã định hỏi giải phóng dân tộc có phải chỉ bó gọn trong cái quá trình đánh đuổi xâm lăng hay còn phải nói rộng ra ở cái nghĩa giải phóng khỏi giặc dốt, giặc nghèo và giặc đói. Nhưng kìm lòng, Chính chỉ hỏi lại :

- Thế nào là tác động tiêu cực, thưa anh?

- Là không quyết tâm, là đặt lại vấn đề giữa ‘ hai đường lối’ , và có khuynh hướng xét lại chống Đảng!

Giật mình, Chính gặng :

- Bây giờ, cứ xét lại tất là chống Đảng hay sao?

- Đúng thế! Tuy ta không nói một cách rõ ràng vì vấn đề quan hệ quốc tế, nhưng ở cấp lãnh đạo Đảng đoàn thì đã phổ biến nội bộ như vậy!

- ...

- ... nhưng chúng tôi muốn trao đổi với anh là chuyện khác. Trên giao tôi nhiệm vụ phải thanh tẩy tất cả những phần tử bất lợi cho công cuộc giải phóng miền Nam. Anh biết đấy, xem lại cái vụ Nhân Văn Giai Phẩm thì rõ là địch cũng « trèo cao, đào sâu » len lỏi trong hàng ngũ của ta...

Thậm nhủ là đã đến lúc Hoàn hạch tội, Chính sửa lại thế ngồi, nghiêm chỉnh nhìn lên. Hoàn tiếp :

- Bên Tuyên Huấn nhận định bọn trí thức tiểu tư sản là thành phần có khả năng chống đối. Và dẫu ta đã đối phó, nhưng chúng còn mai phục, chờ dịp xông ra. Một số lớn là đám Quốc Dân Đảng theo

đường lên công trời

ta đi kháng chiến. Chúng tôi đã lập một số hồ sơ, Hoàn cười thân mật, nhưng để anh Trúc, chánh văn phong của tôi báo cáo với anh...

Hoàn bấm một cái nút để dưới mặt bàn, miệng tươi tắn, thân mật :

- Mình xin lỗi, bận lắm. Anh cứ trao đổi với Trúc, có khúc mắc gì cần trực tiếp với tôi thì cứ báo... Thế nhé!

Khi Trúc đến, Hoàn đứng dậy bắt tay Chính. Theo chân Trúc, Chính vào một văn phòng nhỏ đầy hồ sơ ngổn ngang trên một chiếc bàn khá lớn. Trúc mời Chính ngồi rồi gọi thư ký pha trà. Nhường mắt qua cặp kính mạ vàng, Trúc là một hình nhân nặn ra từ cái mẫu của Hoàn, lạnh lẽ, nhưng có một cái gì tinh quái ẩn hiện đe dọa người đối thoại. Nhẹ nhàng, Trúc cười kiêu cầu thân :

- Tôi đã nghe tiếng anh từ lâu, bây giờ mới hân hạnh gặp. Ta vào việc ngay nhé. Không đợi Chính trả lời, Trúc xuống giọng thảm thì, chúng tôi được báo là đám tàn dư Quốc Dân Đảng sẽ chống lại công cuộc giải phóng miền Nam. Người đứng đầu đây!

Trúc đẩy về phía Chính một tập hồ sơ, trên đề Tội Mật. Mở bìa hồ sơ ra, Trúc chỉ ngón tay vào ba chữ Trần Huy Liệu, miệng lại thảm thì :

- ...để anh tham khảo.

Giật mình, Chính ngồi lui ra sau, mắt nhìn về phía cửa sổ. Nắng vàng như một vệt roi quét ngang không gian bằng một đường chéo bốc lửa. Biết rằng để mắt vào cái hồ sơ gọi là tội mật của Công An là sẽ bị ràng buộc đến có thể tự giam hãm mình, Chính nhẹ nhàng đẩy trả lại, giọng bình tĩnh :

- Hồ sơ đây không liên quan đến công tác của tôi. Nhưng anh cứ hỏi, tôi biết gì tôi sẽ nói.

Đặng háng, Trúc trầm giọng :

ba đào

- Giữa tháng 8 năm 45, anh có nhớ Trần Huy Liệu đã gặp cán bộ nội thành của ta trước khi đi Huế yêu cầu Bảo Đại thoái vị không?

- Có. Lời kêu gọi Tổng Khởi Nghĩa là do anh Liệu phổ biến. Trước khi đi, anh ấy ghé Hà Nội, thông báo cho anh Đàng, anh Giản và tôi để chúng tôi sửa soạn cướp chính quyền. Xong, anh ấy đi liền...

- Sau đó, Thường Vụ phải tức tốc phái anh Nguyễn Lương Bằng vào theo ngay, anh có biết không?

- Có.

- Anh hiểu tại sao chứ?

Chính lắc đầu, lòng ngờ ngợ một thoáng âu lo chưa định hình. Tiến đến cạnh Chính, Trúc thì thầm vào tai. Chính tái mặt, im lặng. Trúc lại quay về vị trí ngồi đối mặt với Chính, nhìn chăm chăm, vẻ chờ đợi. Mím môi, Chính đắn đo từng lời :

- Chuyện anh vừa kể ra, tôi thấy rất khó có cơ sở gì. Anh Liệu, cũng như tôi, xưa là Quốc Dân Đảng thì là chuyện ai cũng biết. Anh Liệu gia nhập Đảng Cộng Sản Đông Dương, suýt bị chính Quốc Dân Đảng thủ tiêu. Và anh ấy là người kết nạp tôi vào Đảng để cho đến hôm nay, tôi cũng đã hai mươi tuổi Đảng. Sự kiện anh nêu - là anh Liệu kết hợp với anh Đàng, yêu cầu Bảo Đại thay vì thoái vị thì thành lập một chính phủ liên hiệp phù hợp với chính sách Mặt Trận Bình Dân - đối với tôi chỉ là một giả thiết, không chứng cứ gì cụ thể... Phần tôi...

Trúc ngắt, giọng sáng lên :

- Phần anh, sau khi hợp với anh em Thành Ủy, anh có đi ‘ ‘ tiến ‘ ‘ anh Liệu một mình. Các anh nói gì với nhau?

Chính đứng lên, chậm rãi :

đường lên công trời

- Chúng tôi nói về kế hoạch cướp chính quyền. Và chuyện Bảo Đại thoái vị là kế sách bắt buộc phải hoàn thành để chính phủ lâm thời có tất cả chính danh!

Trúc giơ tay, xuống giọng :

- Ta làm việc chưa xong, mong anh ngồi lại!

- Hôm nay, việc anh hỏi tôi đã đáp. Mong anh nhớ hộ, tôi tin anh Liệu xưa đã hoàn toàn ly khai Quốc Dân Đảng và trở thành một người Cộng Sản chân chính. Giả thiết anh đưa ra không vững khi anh chưa có chứng cứ gì. Còn quan hệ của anh Liệu với anh Đàng thì có, tất nhiên. Anh chắc cũng biết bác Hồ cũng có quan hệ với anh Đàng chứ! Cứ nghi ngờ đến độ cáo buộc những người liên quan đến anh Đàng thì chắc là phải kể thêm anh Trường Chinh, anh Hoàn, anh Lương, anh Việt... và hầu như toàn thể Bộ Chính Trị!

*

Giấc mơ nhớp nháp hình ảnh một con cá nằm trên thớt, há miệng ngáp không khí, mắt lồi ra ngoài. Ôi, sao mà khác cái thời bí mật. Thời ấy cũng Hà Nội, đầy mật thám Tây, nhưng Chính còn có đồng chí và cơ sở cách mạng bao che. Nay, ngày Cách Mạng thành công làm chủ miền Bắc, cũng đầy công an. Và oái oăm thay, Chính trở thành đơn thân độc mã chẳng có một chỗ nương tựa. Ngày trước, khi bị khủng bố thì còn rừng núi mà lui về. Nhưng bây giờ, Cách Mạng thành công, có chỗ nào để dung thân đây?

Sau khi làm việc trên Bộ Nội Vụ, cái phản xạ nhìn ra sau và tìm cách đánh lạc kẻ theo rồi lại thành tự động vì Chính biết mỗi bước mình đi đều có người rình mò. Chính tránh gặp mọi người. Dầu lòng nóng như lửa đốt, ngay thông tin về cái hồ sơ mật chàng cũng không thể báo cho Liệu biết được mà phòng thân. Ngày hai buổi, Chính đi

ba đào

làm, nhưng kín đáo đánh dấu khi ra khỏi nhà. Sau một tuần, có kẻ đột nhập, chẳng phải chỉ một lần. Chắc chắn trong nhà đã có “rệp”, thứ máy nghe tinh vi do Liên Xô cung cấp, nên về nhà Chính không tiếp một ai, có người đến gõ cửa Chính cũng mặc. Ngao ngán, Chính chua xót nghĩ, bao nhiêu kinh nghiệm đấu tranh chống Thực Dân bây giờ phải mang ra đối phó với đồng chí trong cái xã hội chủ nghĩa mà Chính đã mang cả đời ra cống hiến.

Không ai nói, nhưng cơ quan đã có tiếng xì xào Chính phải “làm việc” với công an. Thái độ lảng tránh và lạnh nhạt của những người đồng sự bắt đầu. Không khí khủng bố đã lan vào khắp thủ đô sau vụ Nhân Văn Giai Phẩm khiến không liên quan với những kẻ có vấn đề trở thành một sự khôn ngoan, một cách tính toán, một thứ bản năng sống còn. Nhưng cũng từ đó, con người chà đạp tình cảm của chính mình, giao hợp với nỗi sợ để sinh ra một thứ mặc cảm tội lỗi. Và rồi đào thoát khỏi mặc cảm đó, người ta dễ dãi đồng lõa với quyền lực, buông xuôi thốt, thôi mặc kệ nó. Tệ hơn, họ biểu diễn lập trường bằng cách cạnh khỏe, xì xầm không có lửa sao có khói! Dăm ba người làm việc dưới trách nhiệm của Chính tỏ thái độ bất tuân và thách thức. Chính điện thoại cho Lê Văn Lương, chủ tịch Ủy Ban Nhân Dân. Ai cũng ừ à cho có. Chính liên hệ với cấp trên trực tiếp, tức phó chủ tịch Nguyễn Minh Cần. Thờ dài, Cần nhỏ giọng, bây giờ cán bộ cùng cảnh như thế không ít, tôi chẳng làm gì được. Sau đó ít lâu, Chính hiểu cảnh ngộ Cần, nghe Cần có thái độ “xét lại” đối với Nghị Quyết 9.

Chánh văn phòng Trúc gọi điện thoại cho Chính hai lần. Chính chỉ nhắc, cũng hai lần, tôi xin bảo lưu ý kiến. Lần cuối, Trúc gần giọng “Thôi được”, tiếng dẫn máy nghe như tiếng súng lên đạn. Điệu này, Chính tự nhủ, tuần sau dự lễ sinh nhật bác Hồ thế nào cũng gặp đám Huỳnh, Giang... chàng phải cố thông báo cho họ biết.

đường lên công trời

Nhưng chỉ sáng hôm sau, xe Bộ Nội Vụ đi thẳng tới Ủy Ban Hành Chính Thành Phố. Sát khí đặng đặng, họ điệu Chính lên xe. Người gặp Chính lần này là Thứ Trưởng Lê Quang Thân, tay chân của Hoàn. Thân nổi tiếng hung hãn và ma mãnh, nhưng trung thành với Hoàn. Cũng như Hoàn, nay trung thành với Lê Đức Thọ, kẻ thay thế Lê Văn Lương trách nhiệm Ban tổ chức Đảng. Và cũng như Thọ, bây giờ quay sang trung thành với Lê Duẩn, Tổng bí thư Đảng.

- Hồ sơ của anh đây! Chúng tôi đã biết hết... Thân xách mé, đẩy một tập hồ sơ đến trước mặt Chính, anh đâu có phải là Phan Thượng Chính. Tên thật anh là gì?

- Tôi là Nguyễn Trường Võ, người xã Đoài, thôn Bùi Chu, huyện Hưng Nguyên. Chính là tên một đồng chí Tân Việt đã hy sinh trong trận cướp trại Nam Đàn. Điều này thì tôi đã khai rõ ràng trong kỳ Chính Quân Chính Huấn ở khu 3...

- Anh còn quên! Phần tín ngưỡng, anh không khai gì. Anh là người Công giáo, có phải không?

- Ông bà, cha mẹ tôi là Công giáo, nhưng tôi thì không. Tôi bỏ nhà theo Cách Mạng quá sớm, chưa kịp có niềm tin nào khác niềm tin vào Cách Mạng...

- Hừ... Cách Mạng với ai? Với Quốc Dân Đảng? Như Trần Huy Liệu, Nguyễn Tạo?

- Như là thế nào?

- Là núp bóng Cách Mạng, nhưng với ý đồ phá hoại, anh hiểu chưa? Hay anh muốn đấu lý với tôi? Anh khinh tôi là thành phần cơ bản không đủ chữ nghĩa?

Chính cười nhạt :

- Không dám! Anh thừa chữ nên mới vu ngay cho tôi cái tội khinh anh đấy chứ. Không! Anh không thiếu chữ, nhưng còn nghĩa thì, thừa hay thiếu, còn tùy...

ba đào

- Được, được... Giỏi! Thân kéo dài giọng, nửa bỡn cợt, nửa khinh thị. Bây giờ anh khai báo cho thành khẩn nhé. Ngày tự vệ chiến đấu định tấn công tòa báo Quốc Dân Đảng ở 80 Quan Thánh, ai ra lệnh cho anh đến giải vây cho chúng nó?

- Không ai ra lệnh. Tôi làm theo đúng chính sách Mặt Trận của Chính Phủ, nghĩa là tránh đụng độ và chia rẽ mọi lực lượng có cùng mục đích đòi độc lập. Ngày đó, tôi đã báo cáo với anh Giáp và Thường Vụ, anh Hoàn cũng biết!

- Giáp à? Giọng thách thức, Thân tiếp - Hừ, mang Giáp ra dọa đấy phỏng? Thế cái cô xuống dưới sân đứng với anh và thằng Khải Hưng tên gì nhỉ?

Chính thót bụng, chưa biết phải đối phó thế nào. Thân cười đều giả, tay lật một tập hồ sơ khác, ề à :

- ...cô ấy tên là Huyền, người Kiên Thụy, anh nhớ ra chưa? Có phải cô ấy có hai đứa con với anh không?

Thầm nhủ, thế là ‘‘ chúng nó’’ biết hết, Chính không quanh co, đáp :

- Đúng thế! Việc này tôi cũng báo cáo Chi bộ Đảng khi sinh hoạt trên Việt Bắc!

- Cô ấy cũng công giáo, phải không? Nay cô ấy đâu?

- Tôi không biết. Từ năm 52, tôi không gặp lại...

Thân phá lên cười :

- Thế thì tôi mách nhé. Cô ấy đi Nam, ban đầu ở với họ đạo Hồ Nai, bây giờ thì lên Sài Gòn rồi. Nếu anh cần, giọng hả hê, Thân bỡn cợt - tôi cho anh địa chỉ chính xác nhé...hề hề... Để anh vào Nam mà lo cho vợ! Lại vợ hai, thú thế đấy. Vợ cả thì bần cố, chết đi cho xong, phải không?

Thấy Chính mím môi im lặng, Thân được thể tiếp :

đường lên công trời

- Lại còn việc này nữa. Khi ta kêu gọi tản cư trước ngày Toàn Quốc Kháng Chiến, Khải Hưng vượt sông Hồng bằng thuyền chở tiếp tế cho khu Đồng Xuân mà anh thời đó có trách nhiệm hậu cần... Anh nhớ chứ!

- Vâng, tôi nhớ. Thời đó, người tản cư lũ lượt...

- Ấy thế mà khi bắt được Khải Hưng ở Nam Định, chỉ đánh nửa ngày là nó khai hết, đi thế nào, ai giúp...

Nhìn chòng chọc vào mặt Chính, Thân chờ phản ứng, như một con mèo đang vờn con chuột bị đẩy lùi vào góc nhà. Biết là đôi co vô ích, Chính nhìn thẳng vào mắt Thân, nghiêm giọng :

- Các anh muốn kết tội thế nào mà chả được. Mang vợ tôi là Huyền ra uy hiếp, tôi hiểu các anh đe dọa an ninh những người thân của tôi...Nhưng xin các anh rõ ràng, các anh đòi hỏi gì ở tôi?

Giọng đắc thắng, Thân hể hả :

- Vẫn cái việc anh Hoàn nói với anh, rồi anh Trúc đã có thuyết phục anh! Xong, là xí xóa hết. Trong khi chờ đợi, chúng tôi đã báo Thành Ủy và yêu cầu các đồng chí có trách nhiệm đình chỉ công tác của anh...

- Tôi xin được gặp anh Hoàn để nói thẳng!

Thân đứng lên, đập bàn, sẵng :

- Anh nói thẳng với tôi là đủ, anh Hoàn dặn không tiếp anh nữa!

- Thôi, thế cũng hay. Nhưng xin anh cho tôi một, hai ngày. Tôi sẽ viết kiểm thảo mang lên nộp anh, Chính nói, giọng như than.

- Hà hà... có thể chứ!

Thân bước về phía Chính, tay quàng lên vai, nhưng chẳng phải tỏ ra thân mật mà là sức mạnh của kẻ vừa đắc thắng. Chính thấy tầm lợm, nhưng để yên.

ba đào

Khi ra khỏi Bộ Nội Vụ, Chính đi thẳng lại chợ hàng Da, tìm mua một khúc thừng, bỏ vào túi zét rồi lững thững cuốc bộ về nhà. Không hiểu sao, Chính thấy nhẹ hẫng người và có cảm tưởng như ngày nào, trước cả Tổng Khởi Nghĩa, chàng là người tự do. Nổi sợ một lưỡi dao treo trên cổ thỉnh linh biến đâu mất. Chàng thâm thì

Tôi là kẻ tội đồ không sao biết được tội mình

Lúc nào cũng dao treo trên cổ

Lưỡi dao lạnh

Góm ghiếc

Và tanh...

Chàng bật lên cười một mình. Hóa ra, vào ngõ cụt ai cũng có khả năng làm thơ. Chính ngửa mặt để nắng đầu hạ chói sáng như gột rửa bóng tối của một cơn giông lớn vờn đe dọa từ ba năm qua.

*

Phong Quang, ngày... tháng...

Đối với Chính, vũ trụ trở thành phi thời gian, và ngày tháng là ngày Trời, tháng Phật, cách nói đùa mỗi lần Chính đáp khi bạn tù hỏi. Bởi phi thời gian nên không gian không mang ý nghĩa một tọa độ bất biến trên tấm bản đồ phẳng. Bất Bạt, Tân Lập, Phong Quang hay bất cứ đâu đều cũng là một cái chấm li ti không cần đặt tên. Cái chấm đồng dạng : xung quanh núi cao vách dựng, dưới đất dăm mẩu đất cần sỏi, có con suối chảy ngang, rải rác là những cái lán, vách nửa trộn đất bùn, mái lợp tranh khô. Tập hợp lán lại, thành trại. Trại A, B..., hay trại 1, 2... tùy sở thích văn hóa của ai đó trong ban quản giáo hay ban giám thị từ những ngày đầu sắp đặt trại. Đáp ứng nhu cầu an ninh của xã hội "bên ngoài", trại mọc ra như trái đại trong rừng. Nghe nói đâu có khoảng sáu nghìn người bị tập trung, phần lớn là đám ngục quân ngục quyền xưa đã cộng tác với Pháp, và một số ít tù

đường lên công trời

chính trị. Trong trại có hai loại tù, số chẵn và số lẻ. Chẵn là tù hình sự, tội từ giết người, trộm cướp đến lừa đảo, ăn cắp vặt. Còn lẻ, là tù chính trị, tội cũng linh tinh, từ tu sĩ linh mục đến nhà văn, nhà báo, từ làm gián điệp cho đế quốc đến cái tội văng bậy vào tên những lãnh tụ Đảng và Nhà Nước ở tầm cỡ quốc gia hay quốc tế. Nhưng chẵn hay lẻ, cái xã hội tù cũng có một thể loại cương thường do tù sắp đặt. Cái cương thường tự phát đó ở ngoài kỷ luật do quản giáo và giám thị áp đặt bằng các loại hình phạt mang những cái tên như « hạ huyệt », « cùm hộp », « khóa cách tiên », « đi tàu bay », « tàu ngầm »...

Ở tù, cam go nhất là cái đói. Miếng ăn thành cái bả để tù nhân ‘chác’ từ nhân phẩm, danh dự đến bạn bè. Muốn khắc phục, có hai cách. Cách thứ nhất là chi phối và kiểm soát miếng ăn cho mình và cho người. Cách thứ nhì là kéo cái nhu cầu ăn đến cái mức thấp nhất có thể làm được. Ngày còn ở trại Tân Lập, Chính biết một tù số chẵn có sáng kiến nuôi chuột. Ban đầu, một cặp chuột. Thêm chất tươi đến mấy cũng phải nhịn. Và sẵn sàng đổi phỏ với những kẻ đến rình rập để trộm chuột. Đợi phép mầu của thiên nhiên, chuột đẻ. Trong số chuột con, lại tìm một hai cặp, phần còn lại thì ăn, thì đổi. Chuột đẻ, và cứ thế đàn chuột lúc một đông. Phát đạt, có thể thuê nhân công, đãi ngộ là chuột sống. Vài tháng sau, Tân Lập đã có một trại chuột khiến quản giáo phải can thiệp, bắt ông chủ trại kiểm thảo và cấm tiếp tục phương thức sản xuất tư bản có tính ‘người bóc lột người’. Của ‘chác’ được khi đổi chuột là thuốc lá, là chè mạn, chút đường, chút muối...Sau khi chia một phần ‘thặng dư’ cho ban quản giáo và giám thị. Vì thế, lệnh cấm nuôi chuột được thu hồi vì sự chiếu cố từ lãnh đạo, chấp nhận sản xuất nhỏ trong thời kỳ quá độ. Từ đó, trại chuột leo xuống mức ‘hợp tác nông nghiệp’.

Chính không thuộc thành phần có sáng kiến nuôi chuột, nên tự nhiên là phải áp dụng cách thứ nhì. Vì cánh tay trái bị xụi, Chính được

ba đào

chia việc nhẹ, lượng calo cần thiết ít, kéo nhu cầu xuống thấp cũng đỡ khó khăn hơn người khác. Khâu này, Chính học được từ Thích Thiện Ngộ. Vị sư này được chùa Vĩnh Sơn cuu mang vào năm đói Ất Dậu, sau xin xuống tóc và trở thành thủ tự mười năm sau. Chùa có hai mẫu ruộng, cấy khoán nhưng không đủ thóc nộp thuế nên cán bộ đến tịch thu chuồng và dỡ ngôi lợp chùa thế vào. Sư cản không cho, bị kết tội là chống cán bộ thi hành công vụ, làm mất an ninh và reo rắc mê tín dị đoan trong nhân dân. Sư nay chưa hẳn là già, nhưng râu tóc đã trắng như cước, lúc nào cũng hờn nhiên, khi cần thì nhịn ăn nhường cho những người ốm đau. Sư dạy Chính cách bế khí, giữ hơi thở thật điều hòa và nhắm mắt niệm đi niệm lại bốn câu kinh cho đến lúc không mở mà mắt thấy hào quang, cơ thể nhẹ đi như bay lên không. Chính thực hành hàng ngày và quả thật nhu cầu ăn cứ giảm dần, ba tháng sau thì có khi cả ngày chỉ ăn một hai củ sắn cũng đủ để sinh hoạt bình thường.

Với Nghị Quyết 49, thời hạn đi cải tạo mà không xét xử là ba năm, gọi là lệnh một. Sau, nếu không có quyết định mới gì, lệnh số một tự động thành lệnh số hai, tức là thêm ba năm để đợi điều tra. Và cứ thế lệnh số ba, số bốn. Từ lệnh số hai, Chính tìm ra cái “nghịch” của mình : vì cái cơ duyên gặp Trục, Chính trở thành “ông giáo”. Trục người Cao Bằng, cao lớn vạm vỡ. Chỉ hai ngày sau khi chuyển đến Tân Lập, Trục tìm Dũng-gấu bên tù số chẵn, tiếng là Chúa Trại, dưới tay cả chục tù, chỉ huy mọi sinh hoạt, độc quyền chia khẩu phần, lập mạng ăng-ten giúp ban Giám Thị quản lý trại. Đến trước mặt Dũng, Trục khom người chào. Tường Trục đầu quân, Dũng-gấu hỏi :

- Mày làm được việc gì cho tao?

Thình lình, Trục xóc lên, tay nắm yết hầu Dũng, người quay vòng rồi lui ra sau đẩy cho Dũng gục đầu xuống đất, Trục quát :

đường lên công trời

- Tao bắt ngờ chụp mày, chắc mày không phục! Vậy bây giờ chơi nhau cho công bằng. Mày muốn tay không hay dao búa gì cũng được! Nói...

Dũng sặc sụa, tay lần được con dao găm vẫn giắt bụng, rút ra thọc ngược lên. Nhưng Trục nghiêng đầu, tay kia bắt vào cổ tay Dũng, vặn một cái. Tiếng kêu choang, con dao rơi xuống đất. Trục đẩy cho Dũng ngã chúi ra xa, nhìn khinh bỉ. Đợi Dũng lồm cồm bò dậy, Trục đồng dặc :

- Tao nghe nói mày nặng tay với anh em tù, ăn chặn, làm mưa làm gió rồi khúm núm ve vãn quản giáo. Thôi được, đây, Trục đá con dao về phía Dũng, dao đấy! Tao chấp...

Dũng vò con dao lao vào. Nhanh như cắt, Trục xoay vòng, chân đạp vào ống quyển Dũng. Một tiếng rắc nghe như gỗ vụn mình. Dũng khuyu xuống, chân gãy, chân kia quì, mắt nhìn Trục căm hờn. Dũng quát bảo đàn em xông vào, nhưng không một đứa nào động dậy, chỉ trơ mắt ra nhìn. Trục quét mắt nhìn, miệng cười thách thức, tay rút từ sau lưng ra một sợi thừng buộc sẵn hình thông lọng như để bắt lợn. Quăng ra, thông lọng chụp xuống đầu Dũng, xiết vào cổ, hệt như Trục vừa làm một màn xiếc. Giật chiếc dây, Dũng lại ngã, rú lên vì đau đớn. Trục cười ằng ặc, nhưng một tiếng nói cất lên, giọng khoan hòa :

- Thôi, thế đủ rồi chú em!

Người đó là Chính. Trục nhìn, bồng ha hả cười :

- Ô hay, hóa ra là bác. Bác có nhận ra em không? Em đây... Em xưa là tự vệ khu Ngũ Xã, sau chuyển vào đoàn Cẩm Từ giữ Phủ Chủ tịch, bác có nhớ không?

Chính gật. Trục quay xuống nhìn Dũng quát :

- May mà có bác đây xin, tao tha cho mày, nhưng cấm từ nay không giở trò cũ nạt nộ anh em nữa. Nghe chưa?

ba đào

Dững hờn hờn, mặt nhăn nhúm, tay vái Trục lia lịa. Lên trạm thương, Dững khai mình ngã gãy chân.

Tối hôm ấy, Trục mời Chính ăn một bữa tiệc ‘‘hàn huyên’’, có thuốc lá Tam Đảo, măng búp và thịt nai phơi khô. Chính hỏi :

- Làm sao mà cậu vào đến đây?
- Ấy, cái số em nó vậy...

Trục kể rằng mình ở trong Ban Bảo Vệ Bác từ thời còn trên Việt Bắc, và khi về Hà Nội thì là đại úy, phó ban bảo vệ, có nhiệm vụ theo sát Bác, ngày cũng như đêm. Công an tình báo gài ‘‘ rệp’’ khắp nơi, ngay cả trên những vật dụng thường ngày, lúc nào cũng thu âm, và cuối ngày nghe lại, không có gì quan hệ thì xóa băng. Xóa một cuộc nói chuyện giữa Bác và đại tướng Giáp, Trục bảo, em chẳng thấy gì, cuối cùng chỉ nghe Bác giục ông Giáp về kéo vợ mong. Thế mà, ai ngờ được, ‘‘họ’’ cho là em thủ tiêu một bằng chứng gì đó mà cho đến nay em vẫn chưa hiểu. Rồi ‘‘họ’’ bắt em xác minh rằng có một âm mưu đảo chính. Em bảo, bắn em thì cứ bắn, nhưng chuyện gì em không hiểu, không biết thì em nhất định không nói.

Trục đưa chén trà lên miệng, uống đến ực một hơi, văng tục rồi hỏi :

- Còn bác? Sao bác cũng vào đây?
- Chuyện cũng dài. Nhưng gần gần như chuyện chú. ‘‘Họ’’ cũng bắt tôi xác minh cái này cái nọ, mục đích là loại người này người kia, toàn đồng chí cũ...

Trục thở dài :

- Cứ hô ‘‘chuyên chính’’ rồi giờ trò lưu manh, thật đến em là giai cấp vô sản ba đời mà em cũng hãi, bác ạ! Bây giờ, thằng vô sản này đi học tập cải tạo, chẳng biết ngày nào về... Mà về thì sống cái

đường lên công trời

cảnh trên búa dưới đe, lắm lúc nghĩ đại, thấy cái thời Thực Dân nó đô hộ mà lại dễ thở hơn.

Chuyện trò về sinh hoạt của Chính, Trục bảo, xưa bác nói “hay” lắm. Tuần sau, không biết Trục trao đổi thế nào mà đồng chí trưởng ban Quản Giáo gọi Chính lên giao nhiệm vụ bổ túc văn hóa cho những anh em cải tạo tình nguyện đi học hai tối mỗi tuần.

*

Một đoàn tù từ Yên Bình chuyển trại về Phong Quang cuối năm Dậu. Cán bộ quản giáo hỏi ý Trục về chuyện sắp đặt nơi ăn chốn ở. Hiện nay, ai cũng gọi anh ta là “tù trưởng”. Thật lạ, Trục không bao giờ lạm dụng sức mạnh của mình. Ba người đẩy một cái xe bò lên dốc, thờ không ra hơi, phải lấy đá chặn bánh cho xe khỏi lăn. Trục bảo, để đẩy tôi, rồi một mình nhào người ra đẩy, mười phút sau xe đã lên đầu dốc. Bốn người tát giếng từ sáng đến trưa không xong, Trục lại bảo, để đẩy tôi, một thoáng sau giếng cạn. Vì hay giúp đỡ, tù cảm mến và cán bộ cũng vì nể. Trục trách nhiệm phân phối thức ăn. Anh đề ra « làm theo khả năng, hưởng theo nhu cầu », rất là bài bản. Xã hội tù, Trục phát biểu, tất nhiên phải theo “chuyên chính vô sản”. Tù số chẵn còn trai tráng, làm ra nhiều của cải, nhưng phải chia xẻ công bằng với tù số lẻ, thường là già nua hơn, thuộc thành phần trí thức và tiểu tư sản. Tập thể phân công và quyết định đúng nguyên tắc tập trung dân chủ. Nhưng trước tập trung thì, Trục hồn nhiên bỏ bỏ, cũng bầu bán và hội ý cho rõ dân chủ đã. Nhất định, Trục nghiêm trang, người không bóc lột người, người không đè nén áp bức người. Trục đồng dạc hỏi :

- Ở ngoài có tem phiếu. Phiếu thì bìa từ A, B, C rồi đến F. Cấp cao bìa A ăn ngon, ăn nhiều...cứ thế đến bìa F thì chẳng còn cái gì cả. Có phải thế không?

ba đào

Bạn tù gât, Trực tiếp :

- Thế có công bằng xã hội không?

Tù lác đầu. Trực lập một ban gọi nôm na là ban chia ăn chia làm, có nhiệm vụ thiết lập quan hệ người với người, tránh những chuyện mất đoàn kết vì phân chia cái ăn cái uống trong trại. Ban đầu, ai cũng nín cười. Sau, cái xã hội tù kiện toàn dần dần, chuyện trộm cắp, đánh đập, ức hiếp... thưa đi. Mọi kiện tụng, phân giải... đều đến tay Chính. Cái "ông giáo", kẻ đã dạy đọc dạy viết cho vài chục tù số chẵn, nghiêm nhiên trở thành nhân vật "tuyên huấn" số một trong ban tổ chức tự quản, có thêm hai thành viên, một linh mục và một vị sư già. Cán bộ ban đầu không thích lắm, nhưng thấy trại có kỷ cương, nhắm mắt bỏ qua. "Tù trưởng" và "ông giáo" thành quần chúng tiến bộ. Trực hùng hồn tuyên bố nhân ngày sinh nhật bác Hồ rằng chỉ trại tù này mới thực là xã hội cộng sản.

*

Trong số tù chuyển trại từ Yên Bình, có hai người ngất xiu phải đưa vào thẳng trạm cứu thương. Quản giáo yêu cầu Chính đến để đọc liều lượng trên mác một loại thuốc của Pháp còn sót lại. Lại gần, một người còn nằm thiêm thiếp. Người kia đã ngồi lên, lưng dựa vào vách. Chính thốt, giọng mừng rỡ :

- Có phải Phùng Cung đấy không?

Người đó ngược mắt lên nhọc mệt, không đáp. Chính nhìn kỹ, thì thào :

- Đúng là Cung rồi... Có nhận ra mình không?

Mở mắt, người đó khe khẽ gật. Chính reo lên, tay nắm lấy tay Cung. Đây là lần đầu Chính gặp lại một người quen xưa, nhưng nay chẳng

đường lên công trời

khác gì một âm hồn vất vưởng từ cõi chết bất chợt trở lại dương gian, thoi thóp trong cái cơ thể mỏng tanh, tái ngắt, râu tóc bơ phờ.

Trực không hiểu đào đâu ra được một nhúm quế, nấu với đường, chế thứ thần dược để phục hồi cho Cung. Tuần sau, Cung đã đi đứng được, nhưng chỗ ở phải cách ly vì Cung bị ho lao. Ai cũng sợ lây và người độc nhất đi lại hàng ngày với Cung là Chính. Cung hỏi :

- Sao anh vào đây? Cái vụ bán giấy cho báo Nhân Văn à?

- Không! Cái đó chỉ là án treo... Thế mà nó cũng làm mình sợ ba, bốn năm liền. Cuối cùng, là vì một vụ khác. Họ định ‘‘chộp’’ một mẻ to, toàn những vị trong Trung Ương, bắt mình tố điều, đồ vấy...Người có nhiều quan hệ nhất với mình là Trần Huy Liệu...

Chính kể lại cho Cung về tập hồ sơ tối mật và buổi gặp Lê Quang Thân, rồi chép miệng :

- Mình thật ngây thơ. Đi ra chợ hàng Da mua thùng, ‘‘cóm’’ nó theo. Về nhà, cũng không biết là từ bên hàng xóm chúng nó chọc lỗ để mắt theo dõi xem có giấu giếm gì không. Mình lại thật thà, viết thư gửi ông Hồ với ông Giáp, báo động rằng cái gọi là công cuộc giải phóng miền Nam thật ra chỉ nhằm tạo công cụ khủng bố nhân dân miền Bắc, lấy cớ bắt ne bắt nét để áp đặt một chế độ độc đoán...Thò cổ vào thòng lọng treo trên xà ngang, chân vừa đạp cái ghế đầu thì chúng nó xô vào, túm lấy kéo xuống, chửi đéo mẹ mà thẳng phản động, ai cho mày chết dễ thế! Đấy, cái thơ là tang chúng chống đối chính sách Đảng và Chính phủ...

Chính nhìn về phía cánh rừng, im lặng. Đã từ lâu Chính tập nhận chìm cả quá khứ lẫn tương lai, dồn ý thức vào từng giây từng phút hiện tại như phương thức giữ cho mình tiếp tục tồn tại. Cung đến, tác động lên Chính như chất xúc tác của trí nhớ, khiến cái lúc Chính đạp chiếc ghế đầu khi treo cổ bỗng quay lại mê mụ. Chính lẩm nhẩm :

ba đào

- Khi tự tử thì mình chẳng còn gì và có ai ngoài thằng bé Dân đang sống với bà ngoại. Lúc đó, nếu sống mà không đầu hàng thì chẳng chỉ mình mà hai bà cháu nó cũng sẽ bị họ hành hạ để tạo áp lực bắt mình lâm vào cái thế phải đồng lõa với họ trong việc truy bức Trần Huy Liệu... Thật là lạ, chỉ vài giây sau khi sợi thừng xiết vào làm tắc thở thì bỗng dung tất cả cái quá khứ gần năm mươi năm hiện ra như một cuộn phim quay ngược. Mình thấy tất cả, từ cha mẹ anh em đến vợ con, cả sống lẫn chết... Và không hiểu làm sao mà mọi người đều có vẻ tươi vui.

- Nhưng Trần Huy Liệu làm gì mà thành đối tượng đấu tranh? Cung thắc mắc.

Ngẫm nghĩ, Chính trầm giọng :

- Ngày mình thoát nạn ở Giáp Đoài, về Thanh Hóa thì Liệu có ghé thăm một lần. Ngay cái buổi tối hôm đó, anh ấy viết một bức thư gửi Hoàng Quốc Việt, người phụ trách Cải Cách Ruộng Đất, yêu cầu Việt trình bày một số quan điểm lên Trung Ương. Đại khái, ý anh ấy là đánh địa chủ thì phải phân biệt địa chủ yêu nước với địa chủ bóc lột, diệt phong kiến cũng xét cho kỹ đám quan lại những nhiều với những sĩ phu đã từng xả thân chống Pháp trong những phong trào như Văn Thân, Cần Vương... Có lẽ vì thế người ta xếp anh là hữu khuynh chẳng! Ngẫm lại, từ năm 60, chuyện phe tả đánh phe hữu rõ như ban ngày. Khi nhận sai lầm trong Cải Cách và Chính Đồn, phe tả lùi nhưng lực lượng còn nguyên, ông Hồ chắc vẫn bị áp lực của bọn Trung Quốc mao-ít quá khích, vẫn ở cái thế cầm trịch gõ trống châu chửi không phải là cầm quyền. Lê Duẩn ra Bắc, cầu kết với Lê Đức Thọ, đưa chiêu bài Giải Phóng miền Nam rất phù hợp với Bắc Kinh, nhưng lơ lửng tìm cách đánh lừa Moscou đang chủ trương chung sống hoà bình với Tây Âu và Mỹ. Thế là phe tả thêm vây thêm cánh, trong khi đám hữu khuynh mất dần thế đứng. Cả ông Hồ lẫn ông Giáp cứ phải ngậm bồ hòn làm ngọt, thậm chí phải để mặc cho đám quá tả

đường lên công trời

tiêu diệt thành phần trí thức-nhân sĩ như Nguyễn Mạnh Tường, Đào Duy Anh, Trương Tửu, Trần Đức Thảo và đám văn nghệ sĩ Nhân Văn-Giai Phẩm...Mãi sáu năm sau, khi biết Vũ Đình Huỳnh và Đặng Kim Giang cũng bị bỏ tù mình mới hiểu câu một anh công an trẻ măng đọc cái cáo buộc ngày cuối cùng mình còn “tại ngoại”, là mình có cái tội xét lại chống Đảng !

- Thế còn cái bức thư anh viết gửi ông Hồ...

Chính bật lên cười, bàn tay phải đưa lên bóp cánh tay xụi, nhỏ nhẹ :

- A...cái bức thư đó ! Trầm ngâm một lát, Chính tiếp - nhưng phải kể đầu đuôi ra mới được... Theo Cách Mạng, tôi tự nhủ mình trong suốt hai chục năm, cứu cánh là giải phóng dân tộc trước, và sau là xây dựng một xã hội nhằm giải phóng con người. Giải phóng dân tộc, như anh biết, không có cách gì khác là chiến tranh. Hãy thắng trong chiến tranh đã rồi mới có thể nghĩ đến chuyện khác...Chiến tranh, là phương tiện, dẫu chết chóc tàn phá thì cứu cánh giải phóng dân tộc biện minh. Nhưng khi hoà bình lập lại, nhìn đến việc giải phóng con người, tôi cứ băn khoăn, tự hỏi cái cứu cánh xã hội chủ nghĩa có thực sự biện minh được cho mọi phương tiện chuyên chính không ?

Chính nhăn mặt, kim xúc động. Cung nhìn Chính, ánh mắt chờ đợi. Chiêu một ngụm nước, Chính tiếp :

- ...thời báo Nhân Văn là thời tôi khá dao động, thấy rõ mớ kiến thức Mác-xít mình thu hoạch lỏn nhón như người đi mót lúa, rớt cuộc nếu có biết gì thì qua trải nghiệm tôi và số đông chúng tôi chỉ lượm lặt thành những thứ *mèo*. *Mèo* để vận động, tranh thủ, rồi lãnh đạo quần chúng bằng hứa hẹn một tương lai tốt đẹp. Và nếu không được, thì nhân danh giai cấp tiến hành bạo lực cách mạng để o ép. Tôi hoang mang không biết đi về đâu trong thời bình. Phải học, và tôi đến anh Trần Đức Thảo, vái anh ấy một vái xin anh ấy làm thầy cho mình.

ba đào

Tôi hỏi, liệu đúng hay sai, rằng *cứu cánh biện minh cho phương tiện, và thắng hay thua tùy vào con người sau cuộc chiến này sẽ định hình thế nào*. Anh ấy nhăn mặt, gỡ cặp kính trắng để xuống bàn, lắc đầu. Lát sau, anh ấy bảo, con người luôn luôn là *một* xuyên qua thời gian và không gian. Nói thế này thì đúng hơn, *thắng hay thua tùy vào con người định hình thế nào trong cuộc chiến này để làm người ra sao sau đó. Chính thế mà không thể tách phương tiện khỏi cứu cánh được*. Ở đời làm gì có một con người đi làm cách mạng và thành công để định hình rồi bắt đầu làm người. Định hình qua hành động, con người mang trong mình cả quá khứ lẫn tương lai của nền văn hoá họ đèo bồng. Nền văn hoá đó có những yếu tố dẫn đến chiến thắng trong chiến tranh cách mạng nhưng lại có thể đèo bồng mằm mống thất bại trong hoà bình...Cuộc tả-chối-hữu ở cấp lãnh đạo sẽ gây ra những tổn thất khó lường. Phe tả, toàn là những vị mang dự tưởng xoay núi rồi sông với tham vọng cứu đời. Như trèo núi, dự tưởng càng lớn thì càng phải leo cao. Và leo cao, thì trượt là vực sâu kề ngay dưới chân, cái ngã không chỉ riêng họ ngã mà còn là cả dân tộc này... Họ chuyên mang mục đích cứu cánh ra biện minh cho việc họ làm, và tôi trích câu nói của anh Thảo mong ông Hồ và ông Giáp lưu ý. Tôi kêu, hiện có quá nhiều người trong cấp lãnh đạo mang giấc mộng làm vua. Trong tình thế này, kẻ rồi đoạt được ngôi cao tất mang trong người cái tiềm năng bạo chúa. Và trên đường bay của mũi tên quyền lực trong vận hành lịch sử, không khéo thì cái đích giải phóng con người sẽ có nguy cơ là điểm ngắm hoang tưởng khiến, cuối cùng, chính những con người lẽ ra được giải phóng lại sẽ mang thương tích do mũi tên gây ra. Lâu dần, biết đâu thương tích đó lại chẳng trở thành thuộc tính của những con người nô lệ mà không biết mình là nô lệ, còng lưng mang kiếp nạn nhân của loại bạo chúa cải biên thời phong kiến mới.

*

đường lên công trời

Phùng Cung tính ít nói. Trục biết Cung yếu, dàn xếp tránh cho Cung khỏi xúc vác những chuyện vất vả. Cuối cùng, quản giáo đồng ý xếp Cung vào cái việc đọc báo Nhân Dân cho tù. Trục xới lời nói vào, đâu chả cần thông tin há bác ? Cung từ chối, xin được lao động để chóng giác ngộ. Trục gắng hỏi, Cung đáp báo chí kiểu Nhân Dân chỉ làm lệch lạc thông tin. Với lại, ngày này qua tháng nọ chỉ đọc tin máy bay Mỹ bị hạ, bộ đội ta bắt sống hàng trăm hàng nghìn lính Mỹ, kế hoạch năm năm thành công, sản xuất vượt chỉ tiêu...thì đọc hay không, lần nào cũng như lần này, ai chẳng biết.

Ít tháng sau ngày nhập trại, vợ Cung là Thoa dẫn đưa con trai đầu lòng lên thăm nuôi chồng. Buổi sáng, Cung được gọi ra một cái lán dùng làm phòng tiếp khách. Hai vợ chồng ngồi đối diện, đằng sau một cái bàn có giám thị ngồi canh chừng. Thằng bé con độ mười tuổi, gầy như que củi, mặt đen xì, vêu vao, nhẩy chân sáo đi loanh quanh. Khi nó đi đến cạnh vườn rau, Chính đang tưới, ngừng tay hỏi :

- Cháu lên thăm nuôi bố đấy hả, tên cháu là gì ?
- Dạ, cháu chào ông. Nó gật đầu, cháu tên là Phủ ạ !
- Học lớp mấy rồi, Phủ ?
- Dạ, lớp tư, cấp 1...

Thình lình, có tiếng quát :

- Đi, cút ngay ! Ai cho mày vào đây trò chuyện ?

Góc vườn, một cán bộ xông ra, tay chỉ trỏ. Thằng Phủ sợ co giò chạy.

Trưa hôm đó, Chính bị quản giáo gọi lên tra vấn. Hấn gầm gừ :

- Anh định đưa tin ra ngoài, phỏng ?
- Tôi thì các anh biết, còn có ai ở ngoài nữa đâu mà đưa tin. Và lại, Chính điềm đạ, có muốn thì trại này có tin gì mà đưa cơ chứ !

ba đào

Quản giáo bắt Chính viết kiểm thảo nhận vi phạm kỷ luật. Xế chiều, Chính thấy Cung đứng đón, vẻ mặt có chút ái ngại. Chính kể rồi nói:

- Chúng nó cứ kiểm chuyện, mục đích là có lý do đưa ra để tiếp tục cầm tù mình. Với tôi thì lệnh thứ tư sắp mãn, mùng 2 tháng 9 tới sẽ sang lệnh thứ năm ...

Có người thăm nuôi, tất sẽ liên hoan ngay cho đỡ thêm buồn. Chia chác cho tù ở cùng lán xong, Cung pha một bình trà, bày ra dĩa miếng bánh đậu xanh và vài cái kẹo lạc. Nhìn Cung buồn xo, Chính nhẹ giọng :

- Có thăm nuôi thì sướng, nhưng khi vợ con về lại buồn hả!

Cung không đáp, nhìn lên bầu trời mây trùng trùng u ám. Im lặng một lúc lâu, thỉnh thoảng Cung tâm sự :

- Thời tôi bị bắt, có vợ có con nên tôi không dám chết như anh, nhưng biết mình sống là làm khổ vợ con. Nhà tôi lại còn trẻ, bắt cô ấy đợi chờ thì quả là không nỡ. Tôi không nhận cô ấy làm vợ, lên thăm nuôi tôi quyết không gặp, cứ thế hơn năm trời, kể cũng ác ! Nhưng cô ấy cứ một lòng, và cuối cùng mình cũng phải xiêu thôi...

Thờ dài, Cung lẩm bẩm :

- ...đến giờ thật cũng chẳng biết là đúng sai thế nào! Nếu phải chọn lựa lại từ ngày đầu Kháng Chiến, tôi không biết sẽ làm thế nào ?

Chính vẫn giữ nụ cười khoan hòa, nghiêm giọng :

- Thời thế này, đúng thành sai, lộn lẹo ai mà biết được. Ngày đi mua thùng treo cổ, tôi uất lên, chứ có nghĩ gì đến sai hay đúng đâu... Còn phải chọn lựa lại, tôi sẽ làm hết như tôi đã làm, tức là đi theo Cách Mạng để giải phóng đất nước khỏi ách Thực Dân. Tôi sẽ lại tham gia Mặt Trận Dân Chủ Đông Dương, rồi Mặt Trận Bình Dân. Chắc chắn, tôi phản đối ngay từ ban đầu trong những Hội Nghị Trung

đường lên công trời

Ương chính sách Cải Cách Ruộng Đất và Chinh Đôn Tổ Chức...Tôi sẽ chống thế lực mạo danh giai cấp vô sản để thủ tiêu một xã hội dân sự pháp trị mà đám Nhân Văn-Giai Phẩm cố tri néo, và tôi sẽ không bao giờ chấp nhận Giải Phóng miền Nam bằng quân sự...

Cung bâng quơ nhìn về phía cánh rừng heo hút gió. Chợt có tiếng chim sè vọng lại. Ở Phong Quang, lâu lắm mới có tiếng sè. Sè đến, nhưng chỉ một chập rồi lại bay đi. Đất này, không phải là đất lạnh để chim đậu. Cái suối dưới kia, Chính từng dặn Cung, nước rất độc, lội qua là da chân thâm lại, lông chân tuột sạch như bị cạo. Đây, thế mà tù chẵn cũng như lè, chẳng một ai uống để chết...

- Tại sao? Cung hỏi. Phải chăng níu vào cuộc sống là một phép màu?

- Có lẽ! Nhưng tôi nhớ, khi ở ngoài tù tôi sống với nỗi sợ vì trên cổ lơ lửng cái án gươm treo. Sống thế, lúc nào cũng nom nớp, đi đứng cứ mắt trước mắt sau trông chừng. Còn ăn nói thì lưỡi xoay bảy lần, lúc thốt ra hai ba nghĩa, nhập nhằng cốt chẳng để ai bắt bẻ. Anh bảo, thế thì cái tự do tại ngoại nó là cái gì...Thật mà nói, đi tù như chúng ta thế này đâm lại thoải mái. Trong tù, tình thế không tệ hơn, và nếu có đối phó là đối phó để tồn tại, với sự hy vọng có một cái gì tươi đẹp đâu đó trước mặt. Bên ngoài, tự do mà sợ sệt, lại vô vọng trước tương lai thì bì với trong tù, lắm khi còn khổ hơn. Bên ngoài, cũng tù, nhưng kiểu khác! Và cái cuộc sống bên ngoài tiếp tục mới là một phép màu không hiểu được...

*

Từ ngày Cung nhập trại, không chỉ có người đôi lúc chuyện trò, Chính còn thêm được cái thú đọc thơ trong không khí. Để ý thấy Cung đôi lúc bần thần, ngón tay trở như bất quyết, chỉ ra, ần xuống, vòng vo lộn lèo, Chính hỏi thì Cung cười, đáp :

ba đào

- Ngày nào tôi cũng chép một, hai bài thơ, sợ để lâu quên mất!
- Chép thế nào? Viết vào không khí hả?
- Ừ... Bây giờ quen rồi, ngón tay đưa đi thì thấy chữ hiện ra, chầm hời đảng hoàng. Chép thế này, lỡ có bị ai lục lọi thì cũng chẳng tra hỏi gì được!
- Anh chép thơ gì?
- Thì thơ tôi thôi... Khi có hứng, là làm. Vừa nhắm trong đầu vừa chép, lập đi lập lại cho đến khi thuộc.

Chính phì cười, xin học cái thứ chữ viết trong không khí chắc chắn vô tiền khoáng hậu. Từ đó, mỗi ngày Chính có dịp thưởng thức một bài thơ, và là độc giả đầu tiên của tập thơ Xem Đêm sau này.

Một sáng, Trục nhảy cẫng lên, đến báo với Chính:

- Bác ơi! Em được về, quản giáo mới cho em biết!

Thế là cả trại ồn lên và định thế nào cũng liên hoan mừng “tù trưởng” xuất trại. Nhưng Ban Giám Thị không cho, lý do thì âm ừ mập mờ. Gắng một chập thì tù được phép ra tiễn Trục lúc lên đường. Tù xếp hàng tư, đứng ngoài sân khi Trục khăn gói bước ra. Họ vỗ tay, cười nói um lên. Giơ tay chào, Trục bảo :

- Tiễn tớ, các bác và các cậu hát một bài đi...Tớ cũng hát phục vụ để còn nhớ nhau mãi mãi sau này!

Dứt lời, Trục uồm uồm cao giọng hát Quốc Tế ca, tay đánh nhịp. Tù trại Phong Quang đồng thanh hát theo, rồi quản giáo và giám thị cũng lằm bằm, nét mặt ai đó đều nửa như hạnh phúc, nửa như ngây ngô. Hát xong, một đám bu vào quanh Trục. Gạt nhẹ họ ra để lấy lối đi, Trục cố giấu xúc động, vừa gạt nước mắt vừa cười méu máo, miệng gượng gạo “ Tớ về liên hoan với vợ đây. Góm, chỉ nghĩ đến là đã sướng, nhịn lâu nên thêm chết đi được! “. Trước khi lên chiếc xe chở

đường lên công trời

tù, Trục để lại tất cả chăn, màn, nồi niêu... cho Chính và Cung. Giọng nghẹn ngào, Trục nói :

- Hai bác ở lại, em về trước... Em đã “ bàn giao” hai bác cho tập thể anh em tù chăm sóc. Ở đây, chỉ có bác Chính với em là người cộng sản, nhưng một số trại viên đã bắt đầu “giác ngộ”...

Chính dẫu cảm động, cố nín nhưng cũng bật cười, đùa :

- Chú ở thêm thì trại thể nào cũng trở nên thế giới đại đồng...

Trục thờ dài rồi hồn nhiên :

- Nhưng chỉ sản xuất nông nghiệp với hai bàn tay trắng và dăm cái thùng cái cốc thì, thưa bác, mình sẽ biến thành khi cả...Em thì tuyệt đối kinh điển Mác-Lênin, nên cứ phải có điện khí thì mới có xã hội chủ nghĩa. Xuất trại, thể nào em cũng chạy đi mua một cái suýt-volto, để rồi bác xem...

Trục đi rồi, Chính mới nói sự lo lắng của mình cho Cung nghe. Quả là lạ, lần đầu trại thả đúng một người chứ không năm, bảy theo lệ thường như những lần trước. Ba tháng sau, vợ Trục lên khóc lóc hỏi chồng. Cô ta ăn vạ, miệng thét trả lại chồng tôi cho tôi, rồi đâm đầu vào cột lán tiếp khách, trán vỡ toác, máu đỏ lôm nhoe nhoe nhiều xuống nền đất. Thế có nghĩa là Trục chưa bao giờ về nhà. Và rất có thể sẽ không bao giờ Trục về nữa. Vì phải chăng, phải chăng cái thế giới diên đảo bên ngoài không chấp nhận được một trại tù mà lại có gần đủ những tiêu chuẩn đạo lý của một xã hội chủ nghĩa lý tưởng mà người ta đang lớn tiếng hô hào xây dựng bên ngoài ? Nếu quả thế, Trục chẳng may một hy vọng nào trụ lại được với cõi nhân gian tai quái này !

*

ba đào

Năm 72, chiến sự trở nên sôi động. Quân Đội Nhân Dân tiến đánh An Lộc. Rồi Quảng Trị. Áp lực quân sự đè nặng lên cuộc hòa đàm ở Paris, nhưng chung cục thì việc thay màu da trên xác chết trong chính sách ‘ ‘ Việt Nam hóa chiến tranh’ ’ sớm muộn sẽ dẫn đến chiến thắng của miền Bắc. Không có Trục, trại Phong Quang quay lại hình thái một trại tù như mọi trại tù khác, thôi không chuyên chính vô sản, không tập trung dân chủ, và người quay lại bóc lột người, theo qui luật kẻ mạnh hiếp kẻ yếu... Cả Chính lẫn Cung đều phải thu mình lại, tay viết vào không khí những dòng thơ không để vết, co quắp trong chăn, màn Trục để lại. Mùa đông năm ấy thật khắc nghiệt. Nixon ra lệnh tái oanh tạc miền Bắc. Cung chua xót nói, cứ chiến tranh như thế, cả xã hội sẽ quay lại thời đồ đá, và một thế giới đại đồng của loài khi trở thành tất yếu của lịch sử.

Trại Phong Quang tiến hành phân loại. Ít lâu sau, tù chính trị số lẻ nguy hiểm phải chuyển lên Cổng Trời. Trong số đó, có Chính. Cổng Trời nằm ở biên giới Việt - Trung, là nơi cuối cùng trước khi vào Thiên Đàng. Nhìn Chính thân nhiên xếp đồ đạc, lòng Cung quặn lại. Cung cởi chiếc áo bông trên mình đưa Chính:

- Anh giữ cái này, trên đó lạnh hơn đây. Anh đừng từ chối... Để còn nghĩ đến nhau...

Chính cười, khoác áo lên người.

- Tặng anh, Cung viết vào không khí, môi mím lại.

Chăm chú nhìn, Chính đọc thành tiếng :

Tội nghiệp phận người

Bơ vơ khắp nẻo

Hết móc ruột moi gan. Lại réo tên chỉ mặt

Bờ không biết sống. Nên không biết chết

Nửa thế kỷ lưu đầy trong cũi tung hô.

đường lên công trời

Cung gật đầu, nước mắt ứa ra. Chính vỗ vỗ vào tay Cung, chậm rãi :

- Minh thì tặng lại cậu cái này, tay Chính vạch những đường ngang nét dọc.

Đó là bốn câu kệ do Thích Thiện Ngộ truyền lại cho Chính :

Sống không tham, tham gì?

Chết không sợ, sợ gì?

Sống chết cũng là một

Còn sợ gì, tham gì!

Một thôi thúc vô hình khiến Chính xưa nay vốn trầm tĩnh bỗng giống tiếng đọc to lên cho mọi người cùng nghe bốn câu kệ này. Tù ở cũng như tù sắp chuyển trại lắng tai nghe với nét mặt thành khẩn của những con người chia tay nhau nhưng tuyệt nhiên không biết còn có ngày gặp lại. Âm âm truyền qua vách núi đang đứng dựng lên như để tiếp sức cho con người, tiếng kệ đẩy vào nhân giới lời nhắc nhở truyền kiếp, rằng « *không sợ gì, tham gì* » là một điều kiện của tự do! Và nếu mỗi cá nhân không ai tham gì của ai, và không ai có nhu cầu cũng như khả năng làm ai khác sợ, thì đó là tạo điều kiện để thể hiện tự do cho toàn xã hội.

Tiếng cán bộ giục tù lên xe. Nâng cánh tay trái bị xuy của Chính rồi cẩn thận lồng tay áo vào, Cung cài khuy chiếc áo bông cho Chính. Vai khoác cái bị hành trang, Chính thẳng người đi ra xe, tai nghe Cung hò lên :

- Chân cứng đá mềm nhé...

Dĩ nhiên. Chân phải cứng thì rồi sẽ vượt được Công Trời. Bên kia công, rất có thể là tương lai. Hay ít nhất cũng là một cái gì đó có khả năng khác với một cuộc đời gầy đổ.